**KIỂM TRA GIỮA KỲ I – NĂM HỌC 2022 – 2023 (ĐỀ 1)**

**MÔN** **GDCD- KHỐI LỚP 11**

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Câu 1:**  Khi trao đổi hàng hóa vượt ra khỏi biên giới quốc gia thì tiền thực hiện chức năng gì dưới đây?

 **A.** Phương tiện cất trữ **B.** Thước đo giá trị

 **C.** Phương tiện thanh toán **D.**  Tiền tệ thế giới

**Câu 2:** Để sản xuất ra bánh in cùng chất lượng và mẫu mã, thời gian lao động của chi H là 1 giờ/1 cái, chị K là 2 giờ/1 cái, chị N là 3 giờ /1 cái. Trên thị trường, xã hội thừa nhận mua và bán với thời gian là 2 giờ/1 cái. Vậy trong 3 người trên, ai là người **không** thực hiện tốt yêu cầu của quy luật giá trị ?

 **A.**  Chị K

 **B.**  Chị H

 **C.**  Chị H và chị K

 **D.**  Chị N

**Câu 3:** Vai trò của sản xuất của cải vật chất được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

 **A.** Cung cấp thông tin cho sản xuất.

 **B.** Xóa bỏ mọi loại cạnh tranh.

 **C.** Gây lũng đoạn cho thị trường.

 **D.** Quyết định mọi hoạt động xã hội.

**Câu 4:** Tiền làm môi giới trong quá trình trao đổi hàng hóa. Khi đó tiền thực hiện chức năng gì dưới đây?

 **A.** Thước đo giá trị **B.** Phương tiện cất trữ

 **C.** Phương tiện lưu thông **D.** Phương tiện thanh toán

**Câu 5:**  Lao động xã hội của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa đó được gọi là

 **A.** chất lượng. **B.** giá trị.

 **C.** giá trị sử dụng. **D.** chức năng.

**Câu 6:** Trong các yếu tố cấu thành của quá trình sản xuất, yếu tố nào là quan trọng nhất?

 **A.**  Tư liệu lao động

 **B.**  Đối tượng lao động

 **C.**  Công cụ lao động

 **D.**  Sức lao động

**Câu 7:** Sự tồn tại nhiều chủ sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập, tự do sản xuất kinh doanh, có điều kiện sản xuất và lợi ích khác nhau là nói đến

 **A.**  khái niệm cạnh tranh. **B.**  nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.

 **C.**  mặt tích cực của canh tranh. **D.**  mục đích của canh tranh.

**Câu 8:** Một vật hay hệ thống nhiều vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động, nhằm biến đối tượng lao động thành sản phẩm thỏa mãn nhu cầu con người được gọi là

 **A.**  Sức lao động.

 **B.**  Đối tượng lao động.

 **C.**  Máy móc hiện đại.

 **D.**  Tư liệu lao động.

**Câu 9:** Hàng hóa có thể trao đổi được với nhau vì

 **A.**  Chúng đều có giá trị sử dụng khác nhau

 **B.**  Chúng đều có giá trị và giá trị sử dụng

 **C.**  Chúng có giá trị bằng nhau

 **D.**  Chúng đều là sản phẩm của lao động

**Câu 10:** Trong các yếu tố của tư liệu lao động, yếu tố nào là quan trọng nhất?

 **A.** Tư liệu sản xuất. **B.** Công cụ lao động.

 **C.** Hệ thống bình chứa. **D.** Kết cấu hạ tầng.

**Câu 11:**  Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, mặt hạn chế của cạnh tranh **không** thể hiện ở việc các chủ thể kinh tế

 **A.** đầu cơ tích trữ. **B.** gây rối thị trường.

 **C.** lạm dụng chất cấm. **D.** thu hẹp sản xuất.

**Câu 12:** An nhận được học bổng với số tiền 5 triệu đồng. An muốn thực hiện chức năng phương tiện cất trữ của tiền tệ thì An cần làm theo cách nào dưới đây?

 **A.**  An bỏ số tiền đó vào lợn đất **B.**  An đưa số tiền đó cho mẹ giữ hộ

 **C.**  An mua đồng Euro và cất giữ **D.**  An gửi số tiền đó vào ngân hàng

**Câu 13:** Chị A vừa mua chiếc áo khoát da và liền khoe với bạn mình nó có chất liệu da bền, màu sắc đẹp phù hợp với lứa tuổi, chắc người tạo ra nó có tính thẩm mỹ cao. Vậy nhận xét của chị A về chiếc áo trên của mình đã thể hiện thuộc tính của hàng hoá nào sau đây?

 **A.**  Lượng giá trị. **B.**  Giá trị.

 **C.**  Giá trị sử dụng. **D.**  Giá cả.

**Câu 14:** Hoạt động nào sau đây được coi là cạnh tranh lành mạnh?

 **A.**  Tăng cường khuyến mại để thu hút khách.

 **B.**  Đầu cơ tích trữ hàng hóa trong mùa mưa lũ.

 **C.**  Sử dụng nguyên liệu kém chất lượng để sản xuất.

 **D.**  Tìm mọi cách để hạ giá thành sản phẩm.

**Câu 15:** Theo yêu cầu của quy luật giá trị, người sản xuất kinh doanh vận dụng tốt tác động kích thích lực lượng sản xuất phát triển khi thực hiện hành vi nào dưới đây?

 **A.** Thông tin cung cầu hàng hóa.

 **B.** Thời gian lao động xã hội.

 **C.** Phân phối lại tư liệu sản xuất.

 **D.** Tiết kiệm chi phí sản xuất.

**Câu 16:** Quy luật giá trị yêu cầu sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội

 **A.**  cần thiết. **B.**  bất kì.

 **C.**  cá biệt. **D.**  ngẫu nhiên.

**Câu 17:** Toàn bộ năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào quá trình sản xuất là

 **A.**  Làm viêc **B.**  Lao động.

 **C.**  Sức lao động **D.**  Người lao động

**Câu 18:** Thị trường gồm những nhân tố cơ bản nào dưới đây?

 **A.**  Người mua, tiền tệ, giá cả, hàng hóa

 **B.**  Giá cả, hàng hóa, người mua, người bán

 **C.**  Tiền tệ, người mua, người bán, giá cả

 **D.**  Hàng hóa, tiền tệ, người mua, người bán

**Câu 19:** Nội dung nào dưới đây thể hiện mặt hạn chế của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa?

 **A.** Tăng quy mô quảng cáo .

 **B.** Bán hàng giả gây rối thị trường.

 **C.** Tiếp cận bán hàng trực tuyến.

 **D.** Giảm thiểu chi phí sản xuất.

**Câu 20:** Bác B nuôi được 20 con gà. Bác để ăn 3 con, cho con gái 2 con. Số còn lại bác mang bán. Hỏi số gà của bác B có bao nhiêu con gà là hàng hóa?

 **A.**  5 con **B.**  3 con

 **C.**  20 con. **D.**  15 con

**Câu 21:** Việc trao đổi hàng hóa phải dựa theo nguyên tắc ngang giá là biểu hiện quy luật giá trị trong lĩnh vực nào dưới đây?

 **A.**  Sản xuất.

 **B.**  Cạnh tranh.

 **C.**  Lưu thông.

 **D.**  Cung cầu.

**II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm):** Để sản xuất ra một mét vải cùng chất lượng và mẫu mã, thời gian lao động của chị H là 1 giờ/1 cái, chị K là 2 giờ/1 cái, chị N là 3 giờ /1 cái. Trên thị trường, xã hội thừa nhận mua và bán với thời gian lao động cần thiết là bao nhiêu? Người thực hiện tốt yêu cầu của quy luật giá trị là ai và điều đó mang lại điều gì cho họ?

**Câu 2 (1 điểm):** Em đã thực hiện những chức năng nào của tiền tệ? Lấy ví dụ cụ thể về quá trình thực hiện chức năng tiền tệ của bản thân em?

***------ HẾT ------***

**ĐÁP ÁN**

**I. TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **D** | **6** | **D** | **11** | **D** | **16** | **A** | **21** | **C** |
| **2** | **D** | **7** | **B** | **12** | **D** | **17** | **C** |  |  |
| **3** | **D** | **8** | **D** | **13** | **C** | **18** | **D** |  |  |
| **4** | **C** | **9** | **C** | **14** | **A** | **19** | **B** |  |  |
| **5** | **B** | **10** | **B** | **15** | **D** | **20** | **D** |  |  |

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1 (2 điểm):**

+ Trên thị trường, xã hội thừa nhận mua và bán với thời gian lao động cần thiết là 2 giờ: **0.5đ**

+ Người thực hiện tốt yêu cầu của quy luật giá trị là chị H: **0.5đ**

+ Người thực hiện tốt yêu cầu của quy luật giá trị mang lại cho họ nhiều lợi nhuận về mình hơn những người khác vì thời gian lao động cá biệt của chị H thấp hơn nhiều so với thời gian lao động xã hội cần thiết: **1.0đ**

**Câu 2 (1 điểm):** Em đã thực hiện những chức năng của tiền tệ

+ Thước đo gá trị: **0.25đ**

+ Phương tiện lưu thông: **0.25đ.**

+ Ví dụ

- Thước đo gá trị: Em mua cái bánh mỳ có giá 10.000đồng: **0.25đ**

- Phương tiện lưu thông: Em dùng tiền để mua hàng là cái bánh mỳ:  **0.25đ.**